TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 75/2017/QĐST-HNGĐ	*Đ, ngày 07 tháng11 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 102/2017/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2017.

- Nguyên đơn: Chị **Vũ Thị P** Sinh năm 1994.

Địa chỉ: TDP1 - TT C - huyện Đ - tỉnh Gia Lai

- Bị đơn: Anh **Huỳnh Quốc K** Sinh năm 1982

- Địa chỉ: Tổ dân phố 1 - TT C - huyện Đ - tỉnh Gia Lai.

Căn cứ vào Điều 144, 147, 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117,118 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 10 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 10 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa

- Nguyên đơn: Chị **Vũ Thị P** Sinh năm 1994.

Địa chỉ: TDP1 - TT C - huyện Đ - tỉnh Gia Lai

- Bị đơn: Anh **Huỳnh Quốc K** Sinh năm 1982

- Địa chỉ: Tổ dân phố 1 - TT C - huyện Đ - tỉnh Gia Lai.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị P và anh Huỳnh Quốc K tự nguyện thuận tình ly hôn vì mâu thuẫn đã thực sự trầm trọng kéo dài, tình cảm vợ chồng đã thực sự đổ vỡ, cuộc sống chung không thể tiếp tục duy trì, mục đích hôn nhân không đạt được.

- Về con chung và nuôi con chung: Chị P và anh K công nhận có 01 con chung tên là Huỳnh Bảo N, sinh ngày 21/03/2012. Chị P và anh K tự nguyện thỏa thuận giao cháu N cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc, anh K tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu N 2.000.000đ/tháng. Thời gian cấp dưỡng từ tháng 11/2017 cho đến khi cháu N trưởng thành và có khả năng lao động tự lập được

Anh K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, chị P và anh K đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả

Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác đinh theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được qui định tại Khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự, nếu không có thoản thuận thì thực hiện theo qui định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị P và anh K tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị P tự nguyện chịu hết toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch về ly hôn là 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) và 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí về cấp dưỡng nuôi con để sung vào công quỹ Nhà nước. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0006716 ngày 16/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ. (Chị P đã nộp đủ)

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- UBND xã nơi ĐKKH
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

NGUYỄN THỊ KIM THOA